

Dấu ấn văn hóa Thăng Long qua tiểu thuyết *Đàn đáy* của Trần Thu Hằng

Nguyễn Thị Kim Tiến*

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 22/8/2021; ngày chuyển phản biện 25/8/2021; ngày nhận phản biện 24/9/2021; ngày chấp nhận đăng 30/9/2021

Tóm tắt:

Tiểu thuyết *Đàn đáy* không những là cuộc đời trầm luân, éo le với chữ tình và chữ tâm, mà còn là những trang văn hóa đặc sắc của nền văn hóa Thăng Long thời Lê - Trịnh. Thứ nhất, đó là nghệ thuật ca trù, được tái hiện với những con người tài năng của dòng họ Bạch trong giáo phường Cổ Tâm ở kinh thành Thăng Long. Thứ hai, văn hóa ứng xử - cốt cách của những con người thời Lê - Trịnh, sự cung kính, nhã nhặn, ôn tồn, thanh cao qua dáng đi, dáng đứng, qua những lời hát, qua nội tâm của những con người luôn nặng lòng với nghiệp đàn, nghiệp hát. Thứ ba, nét văn hóa trang phục của người Việt thời bấy giờ, đặc biệt là xiêm áo của những đào nương, đào kép. Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành: văn hóa học với văn học, để chỉ ra ba dấu ấn văn hóa Thăng Long, qua đó góp phần khẳng định chất riêng của tiểu thuyết *Đàn đáy* không hòa lẫn, không pha trộn với bất cứ tiểu thuyết nào của tác giả Trần Thu Hằng nói riêng và những tiểu thuyết lịch sử cũng viết về thời Lê - Trịnh nói chung.

Từ khóa: *Đàn đáy*, thời Lê - Trịnh, tiểu thuyết lịch sử, Trần Thu Hằng, văn hóa.

Chỉ số phân loại: 5.10

Giới thiệu

Thăng Long nơi kết tinh những tinh hoa văn hóa của con người Việt Nam vào những thế kỷ trước, nơi sản sinh ra những con người thanh lịch, đôn hậu. Những con người với những tài năng khác nhau như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du. Đây cũng là nơi của những phố phường với những loại hình văn hóa nghệ thuật khác nhau, trong đó nổi danh là những tiếng hát, tiếng đàn được cất cao lên bởi những kép đàn, đào hát trứ danh. Tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên một vùng đất mang màu sắc văn hóa riêng thắm đượm hồn Việt. Đồng thời không gian văn hóa này cũng là nguồn cảm hứng cho mỗi nhà văn khi lựa chọn đề tài lịch sử như một cách để đối thoại với lịch sử riêng biệt của họ. Tất cả gặp nhau ở một điểm chung, đó là nhận thức lại lịch sử trong con mắt toàn vẹn.

Văn hóa Thăng Long đã được tái hiện một cách đặc sắc qua một số tác phẩm văn học. Trong những tác phẩm ấy có *Chuyện cũ ở Hà Nội* của Tô Hoài và *Đàn đáy* của Trần Thu Hằng. Mỗi tác phẩm đều mang những nét riêng và độc đáo khác nhau khi nói về văn hóa Thăng Long. Riêng tiểu thuyết của Trần Thu Hằng, một nhà văn của vùng đất Đồng Nai, *Đàn đáy* đã dựng lên một thời kỳ lịch sử với những bi kịch của con người trong xã hội lúc bấy giờ. Qua đó, tác phẩm đã tạo ấn tượng với người đọc bởi những nét văn hóa Thăng Long từ đời sống văn hóa tinh thần của nghệ thuật ca trù, đến trang phục và cốt cách của người Tràng An.

*Email: tienntk@tdmu.edu.vn

Văn hóa nghệ thuật ca trù, nơi ghi dấu của những đào kép có tâm với nghề

Ca trù là một bộ môn nghệ thuật có từ rất lâu đời ở nước ta và đã trở thành một di sản văn hóa tinh thần. Bộ môn nghệ thuật này đã trải qua nhiều thế kỷ với những thăng trầm nhưng vẫn giữ được giá trị của mình. Người hát được gọi là ả đào - là thành viên quan trọng của tiệc ca trù, vai trò của ả đào là làm ca sĩ cho tiệc hát nhưng khác với các ca sĩ khác là vừa hát vừa gõ phách. Bên cạnh đó, mỗi phường hát phải có một đào nương. Tiếng hát của ả đào sẽ vang xa khi có sự hòa quyện âm thanh của tiếng đàn đáy, được kép đàn tạo ra với những âm luật riêng như ru người nghe theo điệu nhạc trầm, bổng, sâu lắng. Và để tiếng hát, điệu đàn thêm điều luyện, giáo phường là nơi luyện tập, tập trung những đào hát, kép đàn; nơi tổ chức hát ca trù gồm nhiều họ.

Trần Thu Hằng có lý do khi chọn viết về những người nghệ sĩ của nghệ thuật ca trù chứ không phải bất cứ một loại hình nghệ thuật dân gian nào khác. Một điểm khá đặc biệt, ca trù là một bộ môn nghệ thuật có những đòi hỏi rất khắt khe về nghề, nhất là đối với những đào kép. Họ phải là người vừa có giọng hát hay, vừa phải có sắc đẹp và điều quan trọng nhất là phải tâm huyết với nghề, có phẩm hạnh tốt. Xuất phát từ một ý nghĩa có tính riêng biệt ấy, hầu hết nhân vật người nghệ sĩ trong *Đàn đáy* là những con người toàn vẹn từ trong ra ngoài, từ phẩm hạnh đến tài năng. Nói cách khác, Trần Thu Hằng tìm đến lịch sử không phải để kiến giải lịch sử thời Lê - Trịnh mà cô chỉ mượn nó để dựng

The cultural view of Thang Long culture from Tran Thu Hang's novel named *Dan day*

Thi Kim Tien Nguyen*

Thu Dau Mot University

Received 22 August 2021; accepted 30 September 2021

Abstract:

The novel *Dan day* is not only the mundane life with the word love and heart but also the unique cultural view of the Thang Long culture of the Le - Trinh dynasties. Firstly, it is the art of Ca tru, reproduced with talented people of the Bach family in Co Tam ward, Thang Long citadel. Secondly, it is the culture of behaviour, the character of the people of the Le - Trinh dynasties, as well as the respect, courtesy, gentleness, and elegance through their gait and posture; through the lyrics and the hearts of the people are always passionate with a singing career. Thirdly, it is the culture in the costumes of the Vietnamese at that time, especially the clothes of the geisha. The article uses the interdisciplinary research (cultural and literature approaches) to point out three Thang Long's cultural imprints, thereby contributing to affirming the unique quality of this novel not to be mixed with any historical novel by Tran Thu Hang in particular and with other historical novels about the Le - Trinh dynasties in general.

Keywords: culture, *Dan day*, historical novel, Le - Trinh dynasties, Tran Thu Hang.

Classification number: 5.10

lại bức tranh đời sống tinh thần của một phường hát ca tru.

Trước hết, hình ảnh một giáo phường Cổ Tâm hiện lên với những kép đàn, đào hát trứ danh như: Bạch Vĩ, Bạch Dung, Bạch Vân, Bạch Trang, ông Trùm Bạch Thuận, bà Bạch Vượng, kép Bạch Xạ, Bạch Trung, Bạch Long, Bạch Mỹ, già Lam. Bạch Vĩ là một kép đàn trứ danh bậc nhất kinh kỳ. Tiếng đàn của chàng bất kỳ đào nương nào cũng ao ước được chàng đệm đàn khi hát. Tiếng đàn dìu tiếng hát bay vút lên cao. Tiếng đàn thanh tao, thoát tục của Bạch Vĩ như một người tu thiền đắc đạo, “khúc đàn như một sự buông xả, khinh khoái kỳ lạ” [1]. Chàng chính là truyền nhân - người kế nghiệp xứng đáng của những Bạch Thuận, Bạch Xạ và cả giáo phường Cổ Tâm. Bạch Dung, Bạch Vân, Bạch Trang và cả bà Bạch Vượng, già Lam... đều là những đào nương tài sắc bậc nhất ở giáo phường này và hơn hẳn những giáo phường khác.

Nét văn hóa đặc trưng của nghệ thuật ca tru được Trần Thu Hằng tái hiện trong *Đàn đáy* với kỳ thi sát hạch để làm cô đầu nôi từ khâu chuẩn bị cho đến lúc thực thi. “Sau hơn mười năm tập hát tập múa, Bạch Vân sắp bước vào kỳ thi sát hạch làm lễ mở xiêm áo, chuẩn bị cầm lá phách ra hát như một cô đầu nôi. Nàng trai giới, giữ mình sạch sẽ từ trong đến ngoài và đêm đêm một mình đến nhà tổ đình thấp hương cầu khẩn ông tổ họ Bạch”. Khi nàng được thực thi (trình diễn) trước mọi người, hình thức của một nền nghệ thuật ca tru hiện lên. Đó là hình ảnh cô đào (Bạch Vân) ngồi vào chiếu, kép đàn (Bạch Trung) ngồi chéch sang bên để chuẩn bị cho một khúc hát vang xa mang cả những nỗi lòng.

Nghệ thuật ca tru thịnh hành từ thế kỷ XV được giới quý tộc và tri thức yêu thích. Vào thời điểm này, ca tru là một loại ca trong cung đình. Các đảng vua chúa, quan lại đều say mê tiếng hát hòa theo nhịp phách gõ nhịp nhàng. Trong *Đàn đáy*, ngoài những kỹ thuật, những phong lễ được tái hiện rõ nét mang một dấu ấn riêng thì tâm lòng của những cô đào, kép hát với bộ môn nghệ thuật cũng được nhà văn tái hiện. Tiếng hát của những đào nương, kép hát ở giáo phường Cổ Tâm đã khiến cho những kẻ tay kiếm cung như Nguyễn Hữu Chinh phải đắm say, khiến cho kẻ có chức quyền như Nguyễn Khản nguyện “làm một kẻ tri âm bằng mấy kẻ bạc lòng”. Ở những con người đã gắn bó với nghệ thuật ca tru, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, khó khăn gian khổ đến đâu, Bạch Dung vẫn hát và coi tiếng hát là hơi thở, lẽ sống của đời mình là “một sự gắn bó trần tục đến không thể nào dứt ra được”. Tất cả những con người ấy đều là những người nghệ sĩ có tâm huyết. Họ đàn hát bằng tất cả mong muốn được hiến dâng cho đời như con tằm suốt đời nhả tơ; như lời Bạch Vượng từng nói với Bạch Dung khi mới vào nghề: “Khi đau khổ con cũng phải hát... dù mai sau con ở chốn giàu sang hay bị đầy đọa con vẫn phải hát lên, lấy tiếng hát mà tạ ơn đời” [1]. “Lấy tiếng hát mà tạ ơn đời” chính là tâm huyết của người nghệ sĩ trong tiểu thuyết *Đàn đáy*. Họ say mê tập luyện, nâng niu từng lời ca, giọng hát đến nỗi “trong giấc ngủ, môi họ vẫn nhếch lên như để tiếp tục hát, thân hình chân tay uốn như chuẩn bị một điệu múa” [1]. Cổ Tâm là tiếng trống từ trái tim và tất cả những người họ Bạch đều “biết nghe tiếng hát bằng trái tim” [1]. Cái cách họ trân trọng gìn giữ chiếc hộp quý vua ban (mảnh lụa vàng treo đàn đáy như một báu vật) đã cho thấy một thông điệp rõ ràng rằng, dù thế sự có xoay vần, lòng người có thay đổi, nhất định họ không từ bỏ nghiệp hát tổ tiên. Lòng yêu nghề đã khiến cho một người phụ nữ nguyện suốt đời sống trong cảm lạnh vẫn cất lên tiếng hát đã khản đặc của mình khi chỉ có một mình. Đến lúc chết người phụ nữ ấy cũng phải đánh lên những tiếng trống như dội vào trái tim người khác, những âm thanh trong đó chứa đựng cả những đau khổ dồn nén của một đời người. Cho đến lúc các giáo phường khác đã lần lượt bỏ nghề, nghiệp hát dường như chẳng còn hy vọng thì kép Bạch Xạ, với tình yêu nghề, vẫn cặm cụi ngồi

chế tạo ra những cây đàn đáy. Ông vẫn lạc quan quyết tâm giữ lại cái hồn thiêng của dân tộc. Sự quyết tâm sống chết với nghề thể hiện rõ nét nhất là ở trùm Bạch Thuận. Một người dường như tuổi già, chiến tranh, thời thế hay bất cứ nguyên nhân gì cũng không hề làm thay đổi cái tâm với nghề của ông. Ông là người lớn tuổi nhất nhưng cũng là người lạc quan và sống bền bỉ nhất để gìn giữ nghiệp hát của cha ông. Ngay những người đào, kép trẻ như Bạch Vân, Bạch Dung, Bạch Vĩ, Bạch Trang... dù đời riêng là nỗi thê lương nhưng họ vẫn không quên lời dạy của những người đi trước “đem tiếng hát để tạ ơn đời”.

Rõ ràng giá trị lịch sử được người viết đặt ngay bên cạnh vĩa mồ của văn hóa, văn hóa của một dân tộc và văn hóa thuộc về những ai muốn duy trì nét đẹp tinh túy từ tâm hồn của vùng đất kinh kỳ xứ Thăng Long với một phường hát ca trù. Ngay như Nguyễn Khánh ngoài cái vẻ của một người phải luôn quyết đoán mạnh bạo khi bản thân đã trải qua nhiều cuộc chinh chiến, còn là một người biết trọng cái đẹp, cũng là người giàu tình thương, vẫn luôn khao khát muốn tìm một người làm kẻ tri âm (như với Bạch Dung) bởi “làm một kẻ tri âm còn gấp mấy lần kẻ bạc lòng” [1].

Bằng vốn kiến thức về văn hóa truyền thống đặc biệt là loại hình nghệ thuật ca trù, Trần Thu Hằng đã đưa những nhân vật của mình gắn bó với môn nghệ thuật này. Tác giả đã tái hiện họ với cái tài và cái tâm tận tụy cùng nghiệp đàn, nghiệp hát. Qua đó, bộ môn nghệ thuật cổ truyền của dân tộc được tái hiện một cách đặc sắc với những màn trình diễn điệu ca trù qua nghệ thuật của ngôn từ đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc [2].

Văn hóa ứng xử thể hiện cốt cách con người Thăng Long

Ứng xử là một phương diện thể hiện nét đẹp văn hóa vốn có của con người. Nó có thể nâng cao con người, cũng có thể hạ thấp con người, đặc biệt, trong văn hóa ứng xử của người Thăng Long xưa, khi giao tiếp, họ vô cùng nhã nhặn, lịch thiệp, tình cảm, trung thực. Trần Thu Hằng đã chọn cách thể hiện những cung cách ứng xử đó qua những kép đàn, đào nương ở phường Cổ Tâm một cách đặc sắc trong *Đàn đáy*.

Đó là những con người có khuôn thước, chuẩn mực, có tấm lòng tri giao với đời, với kiếp cầm ca. Trong giao tiếp, họ tế nhị, nhẹ nhàng. Hình ảnh bà chủ lầu Phi Thúy khi trò chuyện với chàng Bạch Vĩ vẫn giữ được nét tạo nhã trong cách nói: “Hôm nay, mẹ phải dẫn một gái trinh đến cho con” [1]. Gặp Bạch Dung lần đầu tiên tại nơi mà kẻ quân tử có thể bỗng chốc biến thành tiểu nhân, có thể giằng xé người đàn bà trong chính bàn tay mình, nhưng Bạch Vĩ lại không làm vậy. Thay vào những cuộc hoan hỉ, những đòn giằng xé tấm thân trinh nữ, chàng nhìn vào ánh mắt Bạch Dung, “lấy giọng lạnh lùng che bớt phần nào cơn say chéch choáng”. Một tấm thân trinh bạch được trình trước mặt chàng, lộng

lẫy như một tòa đài thiên nhiên. Thế mà chàng từ tốn bảo “Hãy mặc áo lại đi. Hãy nghe lời ta nói. Ta không biết thương tình nàng như thế nào đâu” [1].

Phẩm chất và tính cách góp phần hình thành nên cốt cách của chính những con người nơi đây. Ở giáo phường Cổ Tâm, tài năng của các dòng họ từ bao đời đã được nuôi dưỡng, trau dồi và phát huy. Ở đó, cũng đã tạo nên những con người có chung một phẩm chất yêu lấy lời ca, tiếng đàn. Họ quyết sống chết với cái nghiệp của mình, với những âm thanh trong trẻo không chút vẩn đục nơi giáo phường Cổ Tâm. Những người nghệ sĩ thuộc họ Bạch đều mang trong mình cái tâm, mang lời ca tiếng hát để tạ ơn đời. Họ hát bằng cả nhiệt huyết của con tim, sống bằng cả tấm lòng tận tụy với nghiệp hát [3].

Với Bạch Vĩ, chàng là một con người có nghị lực và bản lĩnh, chàng can đảm vào trường thi đến ba lần. Chỉ lần thứ ba, khi bị “phạm húy”, chàng mới thôi không sách vở. Với Bạch Dung, nàng là một người nhẹn nhục và cam chịu. Khi mới về nhà họ Bạch, nàng bị Bạch Vân và Bạch Trang hà hiếp. Họ nghĩ nàng là người gián tiếp gây nên sự thất bại cho Bạch Vân trong ngày ra mắt họ hát. Những cái tát không rõ nguyên do, đến những chiêu trò phá phách, vu oan đổ tội nàng đều nhận cả. Sự cực khổ đã rèn cho nàng sức chịu đựng phi thường. Trong tình yêu, nàng táo bạo hơn, mãnh liệt hơn. Nàng từ bỏ giáo phường Cổ Tâm để chạy theo một tình yêu vô vọng với Nguyễn Hữu Chính, một người chẳng bao giờ đến được với nàng. Nàng tình nguyện hy sinh và chết cùng với Nguyễn Hữu Chính, “dẫu rằng Nguyễn Hữu Chính có bị tội chết, thì thiếp muốn được chết theo chàng” [1]. Nàng còn là một con người thành thật, nàng không che giấu điều gì kể cả việc thất thân với Nguyễn Hữu Chính. “Con đã phạm phải một lỗi lầm không thể tha thứ được. Vì vậy, con không còn được sống cùng mẹ, không được làm cô dâu của giáo phường Cổ Tâm nữa...” [1]. Trong tình yêu với Bạch Vĩ, nàng không muốn lừa dối chàng, nàng đã thú thật và “kể cho Bạch Vĩ nghe chuyện những ngày nàng bị giam cầm trong chùa Tiên Tích. Nàng đã đổi mặt với Nguyễn Hữu Chính như thế nào và đã chạy trốn ra sao...” [1]. Trong kiếp cầm ca của mình, nàng luôn tận lực và nguyện dâng tiếng hát phục vụ cho đời.

Còn Bạch Vân, nàng có những ước mơ cho mình “chỉ cần nàng làm lễ “mở xiêm áo” thành công, thì hát đạt giải khôi nguyên, chẳng những ước mơ của nàng thành hiện thực mà Bạch Vĩ còn lấy làm tự hào suốt đời đánh đàn cho nàng hát nữa” [1]. Nhưng rồi nàng lại thất vọng, trong mơ ước bé nhỏ của mình, nàng vẫn cam chịu và lặng lẽ hy sinh. Nàng yêu Bạch Vĩ tha thiết, Tình yêu của nàng vừa cao thượng lại vừa mù quáng. Nàng âm thầm lặng lẽ hy sinh cho tình yêu của mình, “nàng sẽ cắt mớ tóc dài của nàng đến tận mang tai” [1], chỉ vì lý do tạ ơn Tổ đình và mong cho Bạch Vĩ lành được cánh tay. Khi kết hôn với Bạch Trung, nàng không được quyền quyết định việc gì, nàng cam chịu số phận của

mình trong dòng họ Bạch, chỉ với mong muốn có một thân phận chính thức. Rồi nàng lại vì tình yêu với Bạch Vĩ, chấp nhận hy sinh thêm một lần nữa. Nàng rời xa Bạch Trung, xa Giáo phường Cổ Tâm để tìm Bạch Vĩ trở về. Trước khi chết, nàng vẫn muốn Bạch Vĩ trở về: “Anh Bạch Vĩ! Xin anh hãy nói với em một câu... Em muốn anh thề rằng anh sẽ trở về giáo phường, nối nghiệp cha ông...” [1]. Trong cuộc đời ngắn ngủi của Bạch Vân, nàng đã sống trong sự hy sinh, trong nỗi đau khổ nhưng nàng lại không oán than, nàng tự nguyện và chấp nhận hy sinh [4].

Riêng Nguyễn Hữu Chính, một nhân vật trong lịch sử đã được Trần Thu Hằng dựng nên với cốt cách chọc trời khuấy nước. Không chỉ có tài cầm binh, Nguyễn Hữu Chính còn có tài về cả luật trống và luật đàn, “những khổ trống đầu tiên của Nguyễn Hữu Chính đủ uy lực làm tắt cả mọi người lạng phắc” [1]. Am hiểu luật trống, luật đàn nhưng ông không theo kiếp cầm ca mà dấn thân vào trận mạc. Ông cho rằng, “Song đã sinh ra trong thời loạn này, thì lấy gì bảo đảm cho tài năng và nghệ thuật đây” [1]. Nghệ thuật không phải là nơi để ông thả hồn mình. Ông có tham vọng, thích tự do, có suy nghĩ và muốn hành động. Ông là một người mong muốn vượt thoát ra ngoài sự ràng buộc của những tiêu chí thông thường, hành động với khát vọng tìm kiếm mọi con đường giải phóng năng lực và tham vọng cá nhân. Ông tự tìm lấy con đường cho chính mình, và phấn đấu đi theo nó. Con đường của một con người tự quyết và đầy tham vọng mưu toan việc lớn. Ông có đầy đủ phẩm chất của một con người tài trí, có những cơ mưu. Yêu Bạch Dung nhưng ông không chọn nàng, ông chọn tham vọng cá nhân của mình cho dù tình yêu đó chưa bao giờ phai mờ, nó đã theo ông, hành hạ, giày vò ông suốt mười ba năm trời.

Trong khi đó, Hồng lĩnh hầu Nguyễn Khản là một người nổi tiếng phong lưu lại đa tình, làm quan trong triều đình nhưng lại giỏi về lễ nhạc và thi ca, rất say mê tiếng hát và điệu đàn. Trong chốn quan trường, ông là người cẩn thận có mưu cơ, dững lược, tài hoa, bên cạnh đó ông còn thông thạo cầm, kỳ, thi, họa. Trong cuộc đời làm quan, ông hết mực trung thành, mặc dù xã hội xảy ra biết bao biến loạn nhưng ông vẫn không nghiêng ngả, đến cuối đời vẫn một lòng hướng về nhà Trịnh. Trong tình yêu, ông một lòng hướng về người tri âm, mong mỏi một lời ca tiếng hát cùng hòa nhịp theo trái tim của người. Yêu và say mê Bạch Dung nhưng ông không bao giờ đánh mất đi phẩm chất và địa vị của mình. Ông say mê ca nữ Bạch Dung một cách chân thành, say mê lời ca tiếng hát, say mê thần sắc của nàng nhưng yêu một cách nhẹ nhàng bình thản, yêu trong lý trí và có sự suy xét.

Nhờ tiếng đàn tiếng hát mà đường như mọi xôn xang, bụi trần đều bay đi, thay vào đó con người chỉ còn một sức sống mãnh liệt, một sự an hòa, thanh tao đến tột cùng. Đây

cũng là cách tác giả đi tìm ngã rẽ những trạng thái tinh thần của các nhân vật lịch sử ở thái độ đối với những người nghệ sĩ có tâm có tài. Họ là những con người của lịch sử, nhưng trong cái thời tao loạn ấy, hành vi của họ không chỉ quyết định đến tiến trình phát triển xã hội mà dưới góc độ văn hóa, còn thể hiện một thái độ sống nhập thế đối với thời cuộc. Tác giả bỏ qua trong trang viết những hỗn loạn của nạn kiêu binh, giai đoạn tăm tối Lê - Trịnh chỉ để làm một thao tác, để các nhân vật lịch sử (Nguyễn Hữu Chính, Hoàng Đình Bảo...) được sống đúng thân thể của mình, thể hiện cốt cách, thái độ sống của mình, mặc dù kiếp nhân sinh, thể thái nhân tình không thiếu những điều trầm luân, vui dập.

Trần Thu Hằng tinh tế khi khắc họa cốt cách của các nhân vật qua những hình ảnh và chi tiết phong phú. Phải rất am hiểu về người Thăng Long, mới có một cái nhìn sâu sắc và tường tận như thế. Bạch Vĩ thanh lịch, tự trọng, khoan dung, giàu nghị lực. Bạch Dung trung thực, thẳng thắn. Bạch Vân giàu lòng hy sinh, Nguyễn Hữu Chính giàu nghĩa khí, bản lĩnh. Nguyễn Khản, say mê cái đẹp, một lòng với quê hương đất nước. Những nét cốt cách trong con người Thăng Long xưa được Trần Thu Hằng đưa vào những nhân vật của mình một cách dung dị, chân thật qua cách nói năng từ tốn, hành động nho nhã.. cho thấy những phẩm chất mực thước của con người vùng đất kinh kỳ.

Văn hóa trang phục cho thấy về tao nhã, thanh lịch của người Tráng An

Nét văn hóa Thăng Long còn được thể hiện qua trang phục với cách ăn mặc không cầu kỳ nhưng tôn lên vẻ tao nhã, thanh lịch của con người nơi đây. Trang phục người Thăng Long có sự thay đổi qua các thời kỳ khác nhau. Vào thời “tiền Thăng Long”, nam mình trần, đóng khố; thân thể, chân tay đều có xăm hình giao long (rồng) và các hình khác. Nữ mặc áo ngắn đến bụng, xẻ ngực bó sát vào người, phía trong mặc yếm che kín. Có các loại vòng tay, vòng chân dùng cho cả nam và nữ. Đến thời Lê - Trịnh do hệ thống chính trị có nhiều thay đổi, cách ăn mặc cũng có những biến đổi theo. Nhưng chung quy lại, một điều dễ nhận thấy trong cách ăn mặc của người Thăng Long là có sự phân chia giai tầng. Vua mặc áo bào vàng, quan lại mặc áo gấm màu tía và có sự phân biệt màu rõ rệt giữa các cấp bậc quan lại. Thứ dân mặc áo nâu giản dị. Riêng những người hát đàn phục vụ triều đình sẽ có những lối ăn mặc riêng.

Trần Thu Hằng tái hiện không gian sống vùng đất Tráng An qua những nét tinh túy ở trang phục trong tác phẩm. Đặc biệt là trang phục của người phụ nữ Thăng Long qua những đào nương. Trang phục của các vị tướng thời bấy giờ qua hình ảnh của Nguyễn Hữu Chính và Nguyễn Khản.

Các đào nương khi vào hát trong phủ chúa, có lối ăn mặc cầu kỳ, với những trang phục lộng lẫy, tóc búi cao cài trâm, mình mặc một bộ xiêm nghiê. Bạch Dung là một tài nữ tuyệt

sắc với tâm lòng say đắm và nồng nàn, khoác lên người một bộ trang phục lộng lẫy khiến nàng càng xinh đẹp hơn, làm say đắm biết bao nhiêu người, trong đó có Nguyễn Hữu Chinh. “Nàng chậm rãi tháo trâm cài tóc cho suôi tóc đổ dài xuống tới gót, rồi tự tay nàng cời bỏ xiêm nghe” [1]. Mái tóc xõa dài tới gót là một nét văn hóa đặc trưng của người phụ nữ Thăng Long xưa. Mái tóc ấy được chăm sóc một cách khéo léo, rồi được búi gọn sau đầu. Chính mái tóc dài ấy đã làm say mê biết bao chàng trai chốn kinh kỳ.

Hình ảnh hiên ngang đỉnh đặc của những người làm quan, tướng trong triều đình ngoài cốt cách bên trong, còn được thể hiện qua trang phục của họ. Nguyễn Hữu Chinh hiện lên với “một tấm thân cao lớn” và “mái tóc xõa dài của chàng chao đảo giữa khoảng không gian lơ lửng”. Đó là nét văn hóa trong cách để mái tóc của người con trai chốn Thăng Long. Hồng Lĩnh hầu Nguyễn Khản - một vị quan trong triều đình, hết mực trung thành với đất nước, đối đãi với người tử tôn lịch thiệp. Tính cách ấy cũng được thể hiện qua trang phục, “ông mặc áo dài trơn màu trắng, thắt lưng lụa màu xanh với một túi hương màu tía, trông hết sức tao nhã. Tóc ông cũng búi trần, chỉ có đôi hia là sang trọng” [1]. Trang phục giản dị nhưng không kém phần oai nghiêm, đỉnh đặc của một vị tướng tài ba xuất chúng.

Trang phục là một nét văn hóa đặc biệt của người Việt Nam. Qua trang phục người Việt hiện lên với những chuẩn mực, khuôn thước đậm chất Á Đông. Người Việt giản dị trong cách ăn mặc nhưng vẫn tôn được hết thần thái và mỹ miều. Với con người Thăng Long xưa, trang phục mang một dấu ấn riêng biệt, một cung cách văn hóa trong lối sống hằng ngày.

*
* *

Văn hóa Thăng Long đã được Trần Thu Hằng tái hiện qua những dấu ấn văn hóa: nghệ thuật ca trù, cốt cách con người và trang phục. Những dấu ấn văn hóa ấy, tuy được lồng ghép trong trang đời đầy biến động của những kếp hát nhưng chứa đựng trong đó là tinh thần của con người Thăng Long. Những nhân vật Trần Thu Hằng tái hiện đều mang dấu ấn đậm nét của người Thăng Long không pha trộn, hòa lẫn vào đâu được. Tất cả đã tạo nên dư âm về một nền văn hóa lâu đời. Đọc *Đàn đáy* ta lại hồi tưởng về một kinh đô Thăng Long với những con người mang trong mình điệu ca mộc mạc thấm đượm lòng người - ca trù. Một bản chất con người đậm đặc của văn hóa Thăng Long với bản lĩnh, lòng tự trọng, sự thanh lịch và tinh thần yêu nước, cái tâm với nghiệp và cái tình trong cuộc sống đơn sơ, giản dị. Thấp thoáng đâu đó còn là dáng người Thăng Long với mái tóc óng ả dài chấm gót, những bộ xiêm nghe lộng lẫy giữa đêm

hát trong phủ Chúa. Tất cả đang dần liện lên một nét văn hóa thấm đượm hồn Việt.

Kết luận

Con người chính là tâm điểm của nhà văn khi phản ánh trong một tác phẩm nghệ thuật, nhất là tác phẩm văn học. Lựa chọn thể loại tiểu thuyết lịch sử, Trần Thu Hằng đã đi tìm những mạch ngầm trong đời sống tinh thần của con người ở những tính chất tiêu biểu để lý giải cuộc sống. Vẫn là những vấn đề của lịch sử nhưng chúng lại là chiếc cầu nối từ quá khứ đến hiện tại về những vấn đề xã hội, nhân văn và sự sinh tồn của con người. Tiểu thuyết lấy lịch sử là “cái đỉnh treo”, từ đó đưa đến những thang giá trị cuộc sống của con người hiện tại quan tâm. Đồng thời mở ra chân trời khám phá mới, phù hợp với tư duy của con người hiện đại trong cảm thức truy vấn những sự thực của lịch sử, cũng như chân giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống.

Ngoài không gian của tiếng đàn, tiếng hát, của khúc ngâm ca trù lúc vui sướng, lúc khổ đau, lúc ni non tơ lòng, lúc thần sầu tiễn biệt trong truyện, đã hiện lên không gian sống nơi phường Cổ Tâm với những con người sống chết với nghề, những con người hào hoa, nho nhã của đất Tràng An. Ở đó mọi trầm luân của cuộc đời đã không đủ sức làm lung lay những tâm hồn sống thanh tao, thanh lịch, giản dị, chân tình từ lời ăn tiếng nói đến hành động việc làm. Giọng văn chậm rãi, nhã nhặn, từ tốn là cách để Trần Thu Hằng thể hiện cái nhìn, tư duy văn hóa của một nhà văn hiện đại, cho thấy sự trân quý, giữ gìn những nét đẹp về văn hóa Thăng Long vẫn hiện diện trong con người hôm nay. Đó chính là một ý nghĩa nghệ thuật mà tiểu thuyết *Đàn đáy* mang lại [5, 6].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thu Hằng (2005), *Đàn đáy*, Nxb Hội Nhà văn.
- [2] Hải Minh (2020), “Về nguồn gốc ra đời của nghệ thuật ca trù”, <https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/ve-nguon-goc-ra-doi-cua-nghe-thuat-ca-tru-786202.lido>, truy cập 3/6/2020 (29/9/2010).
- [3] <https://tiasang.com.vn/-van-hoa/nhung-dac-sac-cua-van-hoa-thang-long-ha-noi-3506> (29/9/2010).
- [4] <https://danviet.vn/net-dep-trang-phuc-cua-nguoi-ha-noi-xua-777727382.htm> (26/7/2013).
- [5] Phạm Hoàng Lương Phong (2021), “Cốt cách Thăng Long Hà Nội trong dòng chảy lịch sử”, <https://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/van-hoa/824350/cot-cach-thang-long---ha-noi-trong-dong-chay-lich-su>.
- [6] Đoàn Thị Tình (2019), “Trang phục Thăng Long Hà Nội”, Nhà xuất bản Hà Nội.